Lab03 - View in ASP.NET MVC

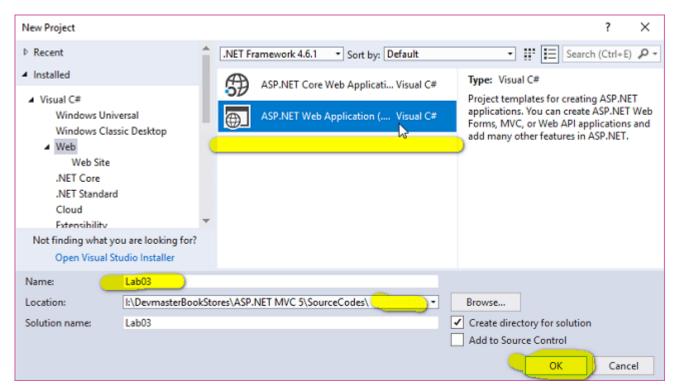
Mục tiêu:

- 1. Tạo ứng dụng ASP.NET MVC 5 thực hiện việc truyền dữ liệu từ Controller tới view sử dụng các đối tượng ViewBag, ViewData, TempData.
- 2. Tạo ứng dụng ASP.NET MVC 5 và sử dụng biến, vòng lặp, mảng, câu lệnh điều kiện trong Razor để thiết kế các View
- 3. Tạo ứng dụng ASP.NET MVC 5 sử dụng HTML Heper Methods

Bài 1: Tạo ứng dụng ASP.NET MVC 5 thực hiện việc truyền dữ liệu từ Controller tới view sử dụng các đối tượng ViewBag, ViewData, TempData.

Buróc 1: Mở Visual Studio 2017/2019 tạo project

Vào File -> New -> Projects -> Chọn Web -> ASP.NET Web Appliction -> Nhập tên project -> Chọn đường dẫn lưu trữ -> Nhập tên solution -> Nhấn OK -> Change Authentication -> No Authentication -> OK -> OK.



Bước 2: Tạo Controller với tên Passing Data Controller



Bước 3: Mở PassingDataController và code theo gọi ý sau:

```
public class PassingDataController : Controller
   public ActionResult VewDataTest()
        ViewData["message1"] = "ViewData chi ton tại trong một Request và giá trị
trở về null khi chuyển hướng(Redirect)";
        ViewData["message2"] = "ViewData yêu cầu chuyển kiểu dữ liệu và kiểm ta null
để tránh lỗi";
        string[] students = { "Hanh", "Tuyên", "Thủy", "Tiến" };
       ViewData["student"] = students;
        return View();
   public ActionResult VewBagTest()
        // ViewBag là biến trung gian dùng để truyền dữ liệu từ cont
        ViewBag.message1 = "ViewBag chỉ tồn tại trong một Request và giá trị trở về
null khi chuyển hướng(Redirect)";
        ViewBag.message2 = "ViewBag yêu cầu chuyển kiểu dữ liệu và kiểm ta null để
tránh lỗi";
        string[] students = { "Hanh", "Tuyên", "Thủy", "Tiến" };
       ViewBag.students = students;
        return View();
   public ActionResult TempDataTest()
        TempData["message1"] = "TempData có thể truyền dữ liêu từ request hiên tai
tới chuỗi các request con khi sử dụng Redirect";
        TempData["message2"] = "TempData yêu cầu chuyển kiểu dữ liệu và kiểm ta null
để tránh lỗi";
       ViewBag.message1 = "Dữ liệu từ ViewBag";
        ViewData["message1"] = "Dữ liệu từ ViewData";
        return Redirect("~/PassingData/About");
   public ActionResult About()
        return View();
```

Bước 4: Tạo các View ứng với các Action trong PassingDataController

ViewDataTest.cshtml

ViewBagTest.cshtml

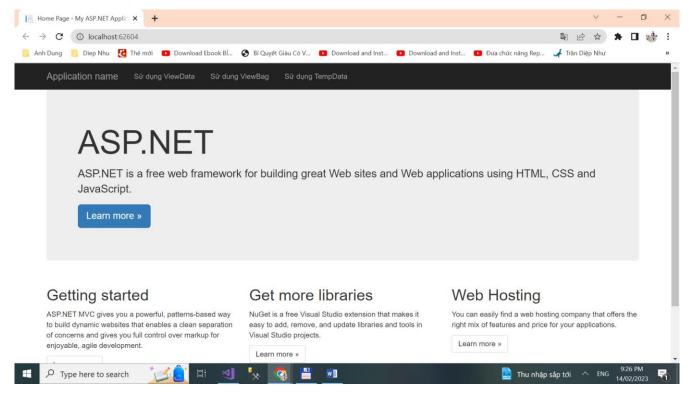
About.cshtml

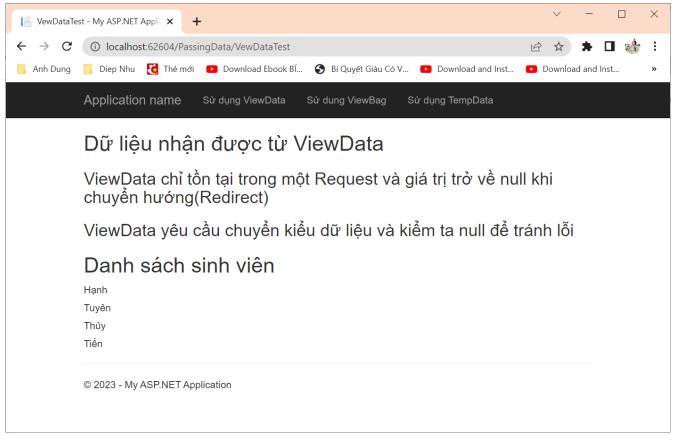
```
@{
    ViewBag.Title = "about";
    Layout = "~/Views/Shared/_Layout.cshtml";
}

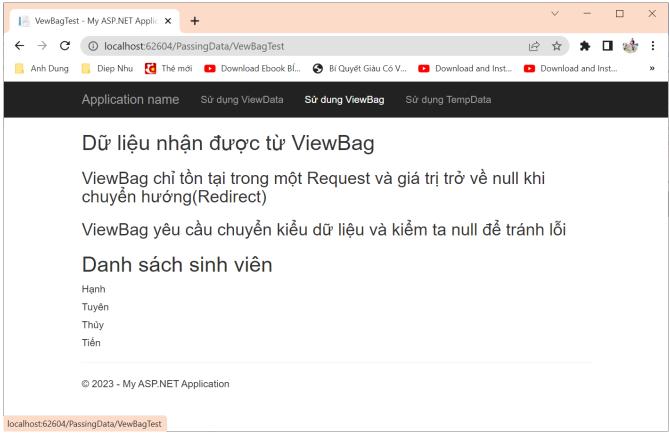
<h2> Dữ liệu nhận được </h2>
<h3> TempData: @TempData["message1"] </h3>
<h3> ViewBag: @ViewBag.message1 </h3>
<h3> ViewData: @ViewData["message1"] </h3>
```

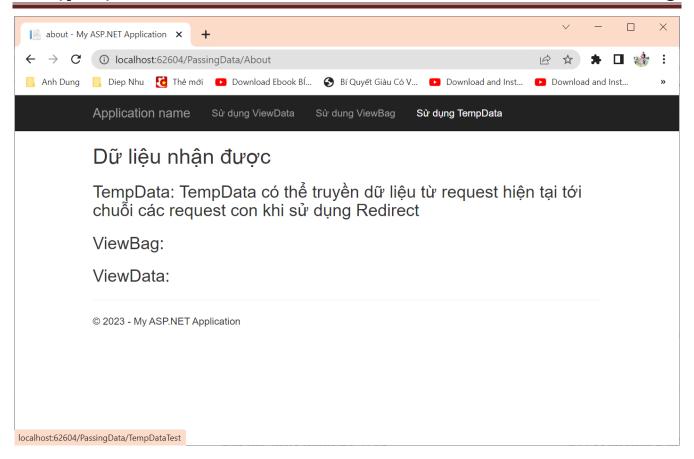
Bước 5: Mở Views/Shared/ Layout.cshtml tìm và sửa lại link như sau:

Bước 6: Chạy và kiểm tra kết quả (chú ý quan sát các lệnh được viết trong View)



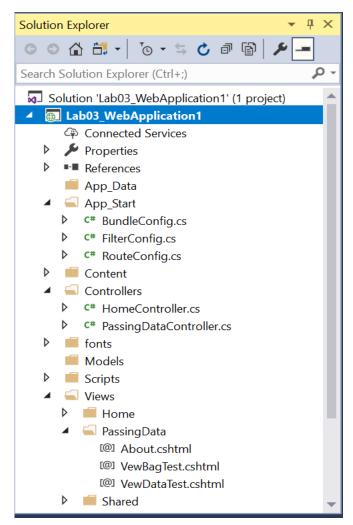






Bài 2: Tạo ứng dụng ASP.NET MVC 5 và sử dụng biến, vòng lặp, mảng, câu lệnh điều kiện trong Razor để thiết kế các View

Bước 1: Sử dụng lại project của bài 1, mở Lab03 đã tạo ở bài 1.



Buróc 2: Tạo RazorViewController với code gọi ý như sau:

```
public class RazorViewController : Controller
{
    // GET: RazorView
    public ActionResult Index()
    {
        return View();
    }
    public ActionResult Variable_If_Else_Switch()
    {
        return View();
    }
    public ActionResult Array_Loop()
    {
        return View();
    }
}
```

Bước 3: Tạo View cho các Action trong Controller.

- 1. Variable_If_Else_Switch.cshtml nhu sau:
- @* razor khai báo biến như trong C# có thể dùng var cho biến chưa xác định kiểu *@
- @* khi khai báo biến bắt buộc phải khởi tạo giá trị *@
- @* khi gọi biến trong các thẻ html phải gắn ký tự @ trước tên biến*@
- @* cấu trúc if else và switch tương tự như trong C# *@

```
<mark>@{</mark>
    var message1 = "Sử dụng biến ";
    var message2 = "Sử dụng cấu trúc if else";
    var message3 = "Sử dụng cấu trúc switch";
    string message4 = "";
    int age = 19;
    var today = DateTime.Now.DayOfWeek.ToString();
<h3>@message1</h3>
<hr />
<h3>@message2</h3>
@{
    if (age <= 18)
        <h4> Bạn đang là học sinh tuổi teen </h4>
    else if (age <=22)</pre>
        <h4> Ban đang là sinh viên rất iêu đời </h4>
    else if (age>22)
        <h4> Bạn đã và đang bắt đầu đi làm ... </h4>
    }
<hr />
<h3> @message3 </h3>
    switch (today)
        case "Monday":
            message4 = "Hôm nay là thứ Hai đầu tuần";
            break;
```

```
case "Tuesday":
        message4 = "Hôm nay là thứ Ba";
        break;
    case "Wednesday":
        message4 = "Hôm nay là thứ Tư";
        break;
    case "Thursday":
        message4 = "Hôm nay là thứ Năm";
        break;
    case "Friday":
        message4 = "Hôm nay là thứ Sáu";
        break;
   case "Saturday":
        message4 = "Hôm nay là thứ Bảy";
        break;
   case "Sunday":
        message4 = "Hôm nay là chủ nhật cuối tuần";
        break:
   default:
        message4 = "";
        break;
<h4> @message4 </h4>
```

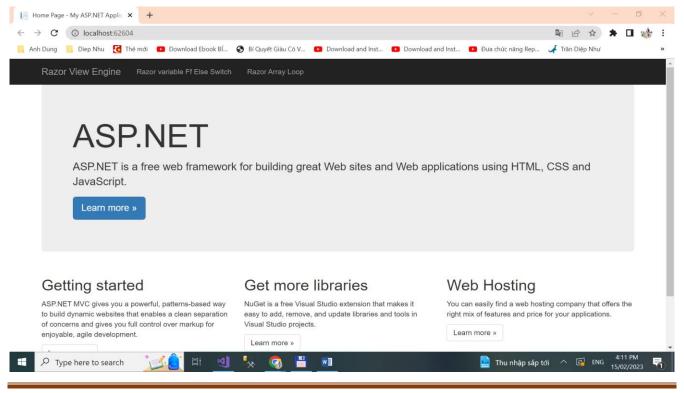
2. Array_Loop.cshtml nhr sau:

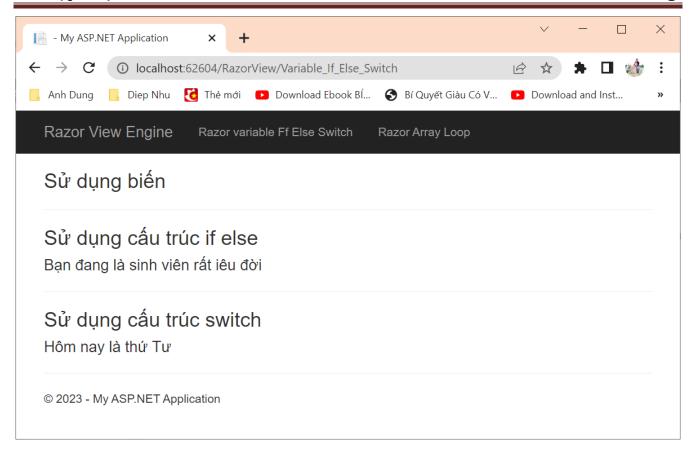
```
i = 0;
    while (i<count)</pre>
    {
        @student[i].ToString() 
        i++;
    }
<hr />
<h3> @message2 </h3>
<mark>@{</mark>
    i = 0;
    do{
        @student[i].ToString() 
        i++;
    } while (i != count);
<hr/>
<h3> @message3 </h3>
@{
    for (i = 0; i < count; i++)</pre>
        @student[i].ToString() 
<hr/>
<h3> @message4 </h3>
<mark>@{</mark>
    foreach (string item in student)
        ditem 
    }
```

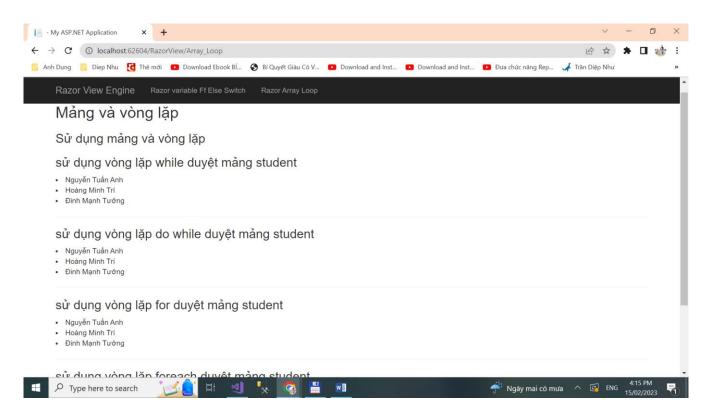
• Mở trang <u>layout.cshtml</u> tìm và chèn vào đúng vị trí đoạn code sau

```
<div class="navbar navbar-inverse navbar-fixed-top">
   <div class="container">
       <div class="navbar-header">
           <button type="button" class="navbar-toggle" data-toggle="collapse"</pre>
data-target=".navbar-collapse">
               <span class="icon-bar"> </span>
               <span class="icon-bar"></span>
               <span class="icon-bar"></span>
           </button>
           @Html.ActionLink("Razor View Engine", "Index", "Home", new { area = ""
}, new { @class = "navbar-brand" })
       </div>
       <div class="navbar-collapse collapse">
           \@Html.ActionLink("Razor variable Ff Else Switch",
"Variable_If_Else_Switch", "RazorView")
               OHTML.ActionLink("Razor Array Loop", "Array_Loop",
"RazorView")
           </div>
   </div>
</div>
```

Bước 4: Chạy và xem kết quả (Ctrl + F5)





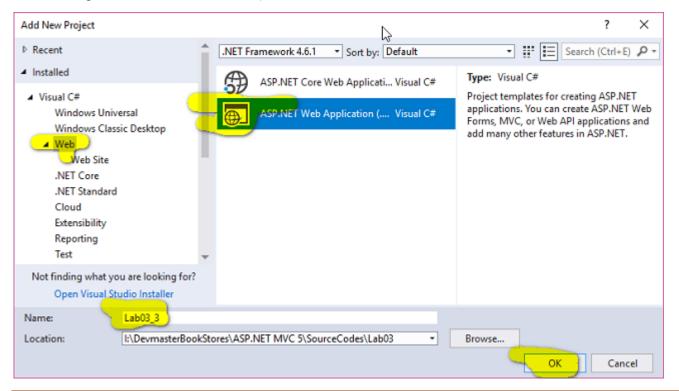


Bài 3: Xây dựng ứng dụng ASP.NET MVC 5 sử dụng HTML Heper Methods để tạo trang Đăng ký thành viên như sau:

ASP.NET MVC 5 sử dụng HTML Heper Đăng ký	
Đăng ký thành viên	
Tên đăng nhập	
Mật khẩu	
Nhập lại mật khẩu	
Họ và tên	
Ngày sinh	dd/mm/yyyy 📋
Giới tính	Nam ○ N N v
Địa chỉ	
Email	
Quốc gia	Chọn Quốc Gia ✓
Sở thích	□ Đọc sách □ Mua sấm □ Thể thao
	Đăng Ký

© 2023 - My ASP.NET Application

Bước 1 : Kích chuột phải vào Solution Name -> Chọn Add -> Chọn New Project Nhập tên project -> Chọn đường dẫn lưu trữ -> Nhấn OK (xem hình dưới).



Bước 2: Tạo lớp Country trong thư mục Models với code như sau:

```
public class Country
{
    public string ID { get; set; }
    public string Name { get; set; }
}
```

Buróc 3: Tạo HTMLHelperController trong thư mục Controller với code gọi ý như sau:

```
public class HTMLHelperController : Controller
   // GET: HTML Helper Methods
   public ActionResult FormRegister()
    {
        // tạo list cho droplist
       ViewBag.listCountry = new List<Country>() {
            new Country(){ID="0",Name="-- Chon Quốc Gia --"},
            new Country(){ID="VN",Name="Việt Nam"},
            new Country(){ID="AT",Name="AUSTRALIA"},
            new Country(){ID="UK",Name="Anh"},
            new Country(){ID="FR",Name="Pháp"},
            new Country(){ID="US",Name="Mỹ"},
            new Country(){ID="KP",Name="Han Quốc"},
            new Country(){ID="HU",Name="Hong Kong"},
            new Country(){ID="CN",Name="Trung Quốc"},
        };
        return View();
    }
   public ActionResult Register()
        // lấy giá trị được các trường đẩy lên server khi submit
        string fvr = "";
        TempData["UName"] = Request["txtUName"];
        TempData["Pass"] = Request["txtPass"];
        TempData["FName"] = Request["txtFName"];
        TempData["Gender"] = Request["Gender"].ToString();
        TempData["Address"] = Request["txtAddress"];
```

```
TempData["Email"] = Request["txtEmail"];
    TempData["Country"] = Request["Country"];
    if (Request["Reading"].ToString().Contains("true"))
        fvr += "Reading ,";
    if (Request["Shopping"].ToString().Contains("true"))
        fvr += "Shopping ,";
    if (Request["Sport"].ToString().Contains("true"))
        fvr += "Sport ,";
    TempData["Favourist"] = fvr;
    return View();
}
```

Buróc 4: Tao view cho 2 Action vừa tạo trong HTMLHelperController

1. View FormRegister.cshtml

```
<u>@{</u>
                                 ViewBag.Title = "FormRegister";
                                  Layout = "~/Views/Shared/_Layout.cshtml";
 <h2> Đăng ký thành viên </h2>
<u>@{</u>
                                 Html.BeginForm("Register", "HTMLHelper", FormMethod.Get);
                                  Amage ("Tên đăng nhập") 
                                                                                                      Amount of the control of the con
                                                                    \@Html.Label("Mât khẩu")
                                                                                                      \mathref{M}Html.Password("txtPass")
                                                                     @Html.Label("Nhập lại mật khẩu")
                                                                                                      @Html.Password("txCfPass")
                                                                     Amount of the control of the con
                                                                                                      @Html.TextBox("txtFName")
```

```
\@Html.Label("Ngày sinh")
                                       <input type="date" name="BDay" />
                           \@Html.Label("Giới tính")
                                        dHtml.RadioButton("Gender", "Name", true) Nam
                                                     @Html.Label("Địa chỉ")
                                       @Html.TextArea("txtAddress")
                           @Html.Label("Email")
                                        @Html.TextBox("txtEmail")
                          \@Html.Label("Quốc gia")
                                        All the contry of the control of th
"ID", "Name"))
                          @Html.Label("Sở thích")
                                       Mtml.CheckBox("Reading") Đọc sách @Html.CheckBox("Shopping") Mua
sắm @Html.CheckBox("Sport") Thể thao
                          <input type="submit" value="Đăng Ký" />
                          Html.EndForm();
```

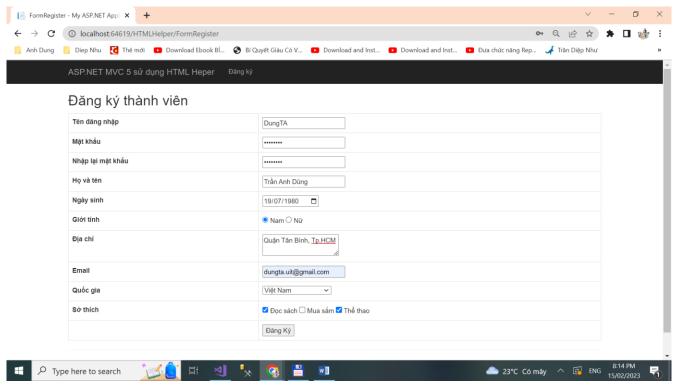
2. View Register.cshtml

```
<mark>@{</mark>
  ViewBag.Title = "SubmitForm";
  Layout = "~/Views/Shared/ Layout.cshtml";
<h2>Thông tin đăng ký</h2>
UserName: 
    @TempData["UName"]
  Password: 
    @TempData["Pass"]
  Full Name: 
    @TempData["FName"]
  Gender: 
    \mathref{a} TempData["Gender"]
  Address: 
    @TempData["Address"]
  Email: 
    \alpha TempData["Email"]
  Country: 
    @TempData["Country"]
  Favourist: 
     @TempData["Favourist"]
```

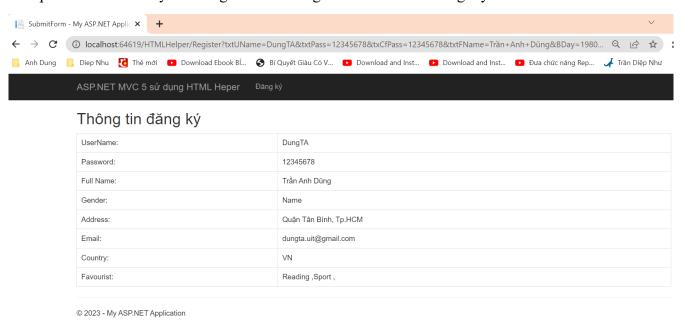
Bước 5: Mở Views/Shared/_Layout .cshtml tìm và thêm đoạn code dưới đây vào đúng vị trí như sau:

```
<div class="navbar navbar-inverse navbar-fixed-top">
   <div class="container">
       <div class="navbar-header">
           <button type="button" class="navbar-toggle" data-</pre>
toggle="collapse" data-target=".navbar-collapse">
               <span class="icon-bar"></span>
               <span class="icon-bar"></span>
               <span class="icon-bar"></span>
           </button>
           @Html.ActionLink("ASP.NET MVC 5 sử dụng HTML Heper ", "Index",
"Home", new { area = "" }, new { @class = "navbar-brand" })
       </div>
       <div class="navbar-collapse collapse">
           \@Html.ActionLink("Đăng ký", "FormRegister",
"HTMLHelper")
           </div>
   </div>
</div>
```

Bước 6: Chạy và kiểm tra kết quả form Đăng ký thành viên



Kết quả sau khi điền đầy đủ thông tin các trường và click vào nút Đăng Ký:



Phần bài tập tự làm

Bài 1: Tạo ứng dụng ASP.NET MVC 5 và thực hiện các công việc sau:

- In ra các số nguyên tố từ 1-100
- In ra giai thừa từ 1-10
- In ra bảng cửu chương từ 2-9

Bài 2: Tạo ứng dụng ASP.NET MVC 5 với form đăng ký thành viên như sau:



Sau khi nhập xong nhấn nút Cập nhật thì hiển thị thông tin chi tiết sang trang khác.